

**CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH
MIỀN TRUNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 639/TBNI-CTMT

V/v niêm yết thông báo công khai theo Điều
35 Luật đấu giá tài sản-HĐ 02/2026/HĐĐG

Quảng Trị, ngày 17 tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ

- Tên tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: Công ty Đấu giá Hợp danh Miền Trung.

Địa chỉ: đường Trần Nhật Duật, Khu phố Tây Trì, phường Đông Hà, Quảng Trị.

- Người có tài sản: Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực phía Nam
Địa chỉ: Số 250 đường Hùng Vương, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

1. Tên, số lượng, chất lượng đặc điểm, nơi có tài sản đấu giá và giấy tờ sở hữu, sử dụng đối với tài sản đấu giá:

- Tài sản đấu giá là Quyền sử dụng đất đối với 34 thửa đất ở với tổng diện tích 7.003,1 m² thuộc Dự án Khu đô thị Bắc Sông Hiếu giai đoạn 2, địa chỉ phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, cụ thể:

+ **16 (Mười sáu) thửa thuộc khu đất DO21** gồm các thửa số: 1032 (lô số 1), 1033 (lô số 2), 1034 (lô số 3), 1035(lô số 4), 1036 (lô số 5), 1037(lô số 6), 1038 (lô số 7), 1039 (lô số 8), 1040 (lô số 9), 1041 (lô số 10), 1042 (lô số 11), 1043 (lô số 12), 1044 (lô số 13), 1045(lô số 14), 1046 (Lô số 15), 1047(lô số 16)).

+ **11 (Mười một)thửa thuộc khu đất DO29** gồm các thửa số: 1064 (lô số 2), 1065 (lô số 3), 1066 (lô số 4), 1067(lô số 5), 1068 (lô số 6), 1069 (lô số 7), 1070 (lô số 8), 1071 (lô số 9), 1072, (lô số 10) 1073(lô số 11), 1074(lô số 12).

+ **07 (Bảy) thửa thuộc khu đất DO35** gồm các thửa số: 1076 (lô số 1), 1077 (lô số 2), 1078 (lô số 3), 1079 (lô số 4), 1080 (lô số 5), 1081(lô số 6), 1082 (Lô số 7). Tất cả các thửa đất đấu giá nói trên đều thuộc tờ bản đồ số 70, chi tiết từng thửa có tại phụ lục số liệu kèm theo (Đấu giá theo từng thửa riêng lẻ).

Chi tiết số thửa (số lô) diện tích, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ thể hiện tại Phụ lục kèm theo Quy chế này.

- Hiện trạng các thửa đất đưa ra đấu giá: Các thửa đất tổ chức đấu giá: Các thửa đất đã hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật theo dự án đầu tư đã được phê duyệt. Không có tài sản gắn liền thửa đất, Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất; Mục đích sử dụng: Đất ở đô thị; Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

- Nơi có tài sản: phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.



2. Giấy tờ sở hữu, sử dụng đối với tài sản đấu giá

- Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 28/5/2026 của UBND phường Đông Hà về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất;
- Quyết định số 777/QĐ-UBND ngày 28/5/2026 của UBND phường Đông Hà về việc phê duyệt giá khởi điểm đấu giá;
- Quyết định số 842/QĐ-UBND ngày 05/6/2026 của UBND phường Đông Hà về việc điều chỉnh phương án đấu giá;
- Quyết định số 858/QĐ-UBND ngày 08/6/2026 của UBND phường Đông Hà về việc phê duyệt quyết định đấu giá.
- Thông báo trúng đấu giá (do Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực phía Nam ban hành sau khi có kết quả trúng đấu giá) và các thông báo về nghĩa vụ tài chính của cơ quan có thẩm quyền;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do cơ quan có thẩm quyền cấp sau khi người trúng đấu giá hoàn thành các nghĩa vụ tài chính theo quy định.

3. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá:

- Từ 07 giờ 30 ngày 22/6/2026 đến 17 giờ 30 phút ngày 26/6/2026 tại địa chỉ có tài sản đấu giá nói trên.
- Cá nhân đăng ký tham gia đấu giá không trực tiếp xem tài sản, không khảo sát thực địa thì tự chịu trách nhiệm về quyết định tham gia đấu giá của mình, các thông tin về thửa đất đã được công khai hợp pháp trước thời điểm bỏ phiếu trả giá, công bố giá.

4. Ngày, giờ bắt đầu, hết hạn bán hồ sơ mời tham gia đấu giá; ngày, giờ bắt đầu, hết hạn tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá:

- Từ 07 giờ 30 ngày 18/6/2026 đến 17 giờ 30 phút ngày 29/6/2026 (liên tục, trong giờ hành chính) tại Trụ sở Công ty Đấu giá Hợp danh Miền Trung (đường Trần Nhật Duật, khu phố Tây Trì, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị).
- Từ 07 giờ 30 ngày 30/6/2026 đến 17 giờ 30 phút ngày 01/7/2026 (liên tục, trong giờ hành chính) tại trụ sở Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Quảng Trị (Số 236 Hùng Vương, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị)
- Trường hợp hồ sơ nộp bằng đường bưu chính thì phải đảm bảo đúng chỉ của Công ty Đấu giá Hợp Danh Miền Trung và phải đảm bảo hồ sơ đến trước giờ hết hạn nộp. Hồ sơ đến sau thời điểm quy định đều không hợp lệ, các hồ sơ đến sau thời điểm quy định Công ty sẽ lập biên bản có xác nhận của bưu điện.

5. Giá khởi điểm:

- Tổng giá khởi điểm của 34 thửa đất nói trên là: **42.093.960.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn mươi hai tỷ, không trăm chín mươi ba triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Giá khởi điểm từng thửa đất: Từ 720.000.000 đồng/01 thửa đất đến 2.217.360.000 đồng/01 thửa đất). Chi tiết giá khởi điểm từng thửa đất có tại phụ lục kèm theo.

- Giá khởi điểm nêu trên chưa bao gồm lệ phí trước bạ và các loại thuế, phí, lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

6. Tiền hồ sơ mời tham gia đấu giá: Thực hiện theo Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính. Mức thu từ 100.000 đồng/hồ sơ đến 200.000 đồng/hồ sơ/ tùy vào mức giá khởi điểm từng thửa đất (*chi tiết có tại phụ lục kèm theo*). (Mức tiền hồ sơ đã bao gồm thuế GTGT) và không được hoàn trả lại trừ trường hợp pháp luật có quy định khác).

7. Tiền đặt trước: Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá phải nộp tiền đặt trước bằng tiền đồng Việt Nam hoặc bằng bảo lãnh ngân hàng. Trường hợp tại thời điểm nộp hồ sơ, nộp phiếu trả giá mà chưa nộp tiền đặt trước thì tổ chức đăng ký phải nộp bổ sung chứng từ nộp tiền đặt trước/Thư bảo lãnh về Công ty Đấu giá vào thời điểm hết hạn nộp tiền đặt trước.

a) Mức nộp tiền đặt trước: Từ 100.000.000 đồng/01 thửa đất đến 250.000.000 đồng/01 thửa đất. Chi tiết tiền đặt trước từng thửa có tại phụ lục kèm theo.

b) Ngày, giờ bắt đầu, hết hạn nộp tiền đặt trước, tài khoản nộp: Từ 07 giờ 30 ngày 18/6/2026 đến chậm nhất 17 giờ 30 phút ngày 01/6/2026. Nộp vào tài khoản số **20105777** của Công ty Đấu giá Hợp danh Miền Trung mở tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Quảng Trị (Vietinbank – CN Quảng Trị).

8. Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

- Thời gian, địa điểm đăng ký

+ Từ 07 giờ 30 ngày 18/6/2026 đến 17 giờ 30 phút ngày 29/6/2026 (liên tục, trong giờ hành chính) tại Trụ sở Công ty Đấu giá Hợp danh Miền Trung (đường Trần Nhật Duật, khu phố Tây Trì, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị).

+ Từ 07 giờ 30 ngày 30/6/2026 đến 17 giờ 30 phút ngày 01/7/2026 (liên tục, trong giờ hành chính) tại trụ sở Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Quảng Trị (Số 236 Hùng Vương, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị)

- Điều kiện đăng ký: Cá nhân đăng ký tham gia đấu giá phải thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất ở có thu tiền sử dụng đất theo Luật Đất đai 2024; có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; thực hiện đầy đủ các thủ tục và nộp hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Quy chế đấu giá. Đồng thời, người tham gia phải bảo đảm không thuộc các trường hợp bị cấm theo khoản 4 Điều 38 Luật Đấu giá tài sản và không trong thời gian bị cấm tham gia đấu giá đất ở trên phạm vi toàn quốc theo Điều 3 Nghị quyết số 66.11/2026/NQ-CP ngày 06/01/2026

- Cách thức đăng ký: Mua hồ sơ, nghiên cứu kỹ Quy chế đấu giá, chuẩn bị đầy đủ thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, điền đầy đủ thông tin vào Phiếu trả giá, nộp tiền đặt trước và nộp đầy đủ thành phần hồ sơ đã quy định tại quy chế đấu giá

Đ: 0
CÔNG
GIÁ H
IÊN T
HÀ

cho Tổ chức hành nghề đấu giá theo thời gian, địa điểm đăng ký nêu trên.

9. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá: bắt đầu 07 giờ 30 ngày 04/7/2026 tại Hội trường Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Trị (Số 236 Hùng Vương, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị).

10. Hình thức đấu giá và phương thức đấu giá:

- *Hình thức đấu giá:* Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp.
- *Phương thức đấu giá:* Phương thức trả giá lên

11. Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá: Người có hành vi vi phạm khoản 5 Điều 9 Luật đấu giá.

12. Các trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước: Các trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 39 Luật đấu giá.

13. Bước giá, việc áp dụng bước giá, Phiếu trả giá hợp lệ, phiếu trả giá không hợp lệ; Cách ghi phiếu trả giá, thời hạn nộp phiếu trả giá, trình tự, thủ tục niêm phong, mở niêm phong thùng phiếu.

13.1. Bước giá việc áp dụng bước giá

+ Đối với các thửa đất có giá khởi điểm dưới 1 tỷ đồng: 10 triệu đồng/vòng đấu.

+ Đối với các thửa đất có giá khởi điểm trên 1 tỷ đồng: 15 triệu đồng/vòng đấu.

Việc áp dụng bước giá: Được áp dụng trong khi tổ chức đấu giá bằng hình thức trực tiếp bằng lời nói hoặc đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả giá cao nhất.

13.2. Phiếu trả giá hợp lệ, phiếu không hợp lệ

- **Phiếu trả giá hợp lệ:** Phiếu trả giá được công nhận là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

+ Đối với mỗi thửa đất đăng ký, khách hàng phải nộp 01 phiếu trả giá tương ứng (riêng biệt) và bắt buộc phải bỏ trong 01 phong bì đựng phiếu trả giá riêng, có dán kín niêm phong, có chữ ký của người trả giá tại các mép của phong bì đựng phiếu. Tuyệt đối không được bỏ chung nhiều phiếu trả giá của các thửa đất khác nhau vào cùng một phong bì; không được bỏ chung phiếu trả giá với các giấy tờ hồ sơ khác;

+ Phải ghi đầy đủ, chính xác các thông tin trên phiếu và bì đựng phiếu (bao gồm có chữ ký của người trả giá trên phiếu trả giá);

+ Trường hợp tham gia đấu giá theo ủy quyền hợp pháp: Người được ủy quyền là người trực tiếp ghi thông tin, ký tên trên Phiếu trả giá và ký tên tại các mép dán niêm phong của phong bì đựng phiếu;

+ Phiếu trả giá và bì đựng phiếu trả giá phải sử dụng đúng mẫu do Công ty Đấu giá Hợp danh Miền Trung phát hành, có đóng dấu treo của Công ty;

+ Đối với giá trả (bằng số và bằng chữ): Giá trả phải bằng hoặc cao hơn giá khởi điểm, giá trả bằng số và bằng chữ phải trùng khớp; Giá trả tuyệt đối không được tẩy xóa, sửa chữa.

+ Đối với thông tin khác: Nếu sai sót phải gạch bỏ và viết lại rõ ràng, đảm bảo thống nhất với hồ sơ đăng ký đấu giá và không làm thay đổi bản chất của nội dung trả giá.

+ Được nộp đúng thời hạn, đúng địa điểm, đúng thùng phiếu đã quy định của cuộc đấu giá và người tham gia đấu giá đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ nộp tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ theo quy định.

- **Phiếu trả giá không hợp lệ:** Phiếu trả giá không hợp lệ là phiếu vi phạm một trong các quy định về phiếu trả giá hợp lệ nêu trên. **Phiếu trả giá không hợp lệ sẽ không được công nhận, không được xem xét giá để xác định kết quả đấu giá.**

14. Quy định về cách ghi phiếu trả giá, thời hạn nộp phiếu trả giá, trình tự, thủ tục niêm phong, mở niêm phong thùng phiếu

14.1. Cách ghi phiếu trả giá: Điền đầy đủ thông tin theo mẫu, giá trả phải là giá trả hợp lệ theo hình thức, nội dung đấu giá quy định tại quy chế đấu giá.

14.2. Thời hạn nộp phiếu trả giá:

- Từ 07 giờ 30 ngày 18/6/2026 đến 17 giờ 30 phút ngày 29/6/2026 (liên tục, trong giờ hành chính) tại Trụ sở Công ty Đấu giá Hợp danh Miền Trung (đường Trần Nhật Duật, khu phố Tây Trì, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị).

- Từ 07 giờ 30 ngày 30/6/2026 đến 17 giờ 30 phút ngày 01/7/2026 (liên tục, trong giờ hành chính) tại trụ sở Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Quảng Trị (Số 236 Hùng Vương, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị).

14.3. Trình tự thủ tục niêm phong, mở niêm phong thùng phiếu:

- Niêm phong thùng phiếu

+ Trước khi niêm phong, các bên kiểm tra tình trạng thùng phiếu, xác nhận thùng phiếu trống, không có dấu hiệu bất thường và cùng thực hiện niêm phong; việc niêm phong được lập thành biên bản có chữ ký của các bên tham gia.

+ Thùng phiếu sau khi niêm phong: Từ 07 giờ 30 phút ngày 18/6/2026 đến 17 giờ 30 phút ngày 29/6/2026 được đặt tại Công ty Đấu giá Hợp danh Miền Trung để tiếp nhận hồ sơ, phiếu trả giá và được bảo quản nguyên trạng; Từ 07 giờ 30 phút ngày 30/6/2026 đến 17 giờ 30 phút ngày 01/7/2026 (liên tục, trong giờ hành chính) được đặt tại trụ sở Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Quảng Trị (Số 236 Hùng Vương, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị) để tiếp nhận hồ sơ, phiếu trả giá và được bảo quản nguyên trạng.

+ Khi hết thời hạn nhận hồ sơ, phiếu trả giá, các bên kiểm tra tình trạng niêm phong, thực hiện niêm phong miệng thùng phiếu tại trụ sở Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Quảng Trị và gửi tại kho của ngân hàng; việc kiểm tra, niêm phong được lập thành biên bản có chữ ký của các bên tham gia.



- Mở niêm phong thùng phiếu
- + Đấu giá viên mời người có tài sản đấu giá và ít nhất 01 người tham gia đấu giá giám sát việc kiểm tra tình trạng niêm phong, sự nguyên vẹn của thùng phiếu trước khi mở niêm phong.
- + Sau khi mở niêm phong thùng phiếu, đấu giá viên kiểm tra tình trạng niêm phong của từng phong bì đựng phiếu trả giá dưới sự giám sát của các bên.
- + Đấu giá viên lần lượt mở phong bì, công bố phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, giá trả và giá trả cao nhất; không mở phong bì của người không tham dự buổi công bố giá theo quy định pháp luật.
- + Việc mở niêm phong thùng phiếu được lập thành biên bản và có chữ ký của các bên tham gia.

Bản Thông báo đấu giá này được niêm yết công khai tại các địa điểm theo quy định tại b khoản 1 Điều 35 Luật đấu giá tài sản; tài liệu, hình ảnh, xác nhận niêm yết lưu hồ sơ đấu giá theo quy định.

Vậy, Công ty thông báo cho các cá nhân, tổ chức có đủ điều kiện tham gia đấu giá đến làm thủ tục tham gia đấu giá. Mọi chi tiết quy định tại quy chế cuộc đấu giá hoặc liên hệ Công ty đấu giá qua số điện thoại: 0233.3565379./.

Nơi nhận:

- UBND phường Đông Hà (để niêm yết);
- CNTTPTQĐ Khu vực phía Nam;
- HT Vietinbank-CNQT- Nơi TCĐG (để niêm yết);
- Trụ sở Công ty ĐG
- Lưu: VT, HSĐG

GIÁM ĐỐC



Bùi Văn Phương

PHỤ LỤC SỐ LIỆU

Kèm theo Thông báo niêm yết số 639/TBNY-CTMT, Thông báo công khai số 640/TBCK-CTMT và Quy chế đấu giá số 291/QCĐG-CTMT ngày 17/6/2026 của Công ty Đấu giá Hợp Danh Miền Trung

TT	Khu đất	Lô đất số	Số thửa đất	Số tờ bản đồ	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng)	Số tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)/ 1 hồ sơ	Tên đường, mặt cắt
I	DO21 (16 16)	16			3.071,50	18.658.800.000	2.400.000.000	3.200.000	
1	DO21	1	1032	70	191,5	1.378.800.000	150.000.000	200.000	Tiếp giáp 02 tuyến đường liền cạnh (đường nhựa có mặt cắt 15,5m)
2	DO21	2	1033	70	192	1.152.000.000	150.000.000	200.000	Đường nhựa có mặt cắt 15,5,0m
3	DO21	3	1034	70	192	1.152.000.000	150.000.000	200.000	Đường nhựa có mặt cắt 15,5,0m
4	DO21	4	1035	70	192	1.152.000.000	150.000.000	200.000	Đường nhựa có mặt cắt 15,5,0m
5	DO21	5	1036	70	192	1.152.000.000	150.000.000	200.000	Đường nhựa có mặt cắt 15,5,0m
6	DO21	6	1037	70	192	1.152.000.000	150.000.000	200.000	Đường nhựa có mặt cắt 15,5,0m
7	DO21	7	1038	70	192	1.152.000.000	150.000.000	200.000	Đường nhựa có mặt cắt 15,5,0m
8	DO21	8	1039	70	192	1.152.000.000	150.000.000	200.000	Đường nhựa có mặt cắt 15,5,0m
9	DO21	9	1040	70	192	1.152.000.000	150.000.000	200.000	Đường nhựa có mặt cắt 15,5,0m
10	DO21	10	1041	70	192	1.152.000.000	150.000.000	200.000	Đường nhựa có mặt cắt 15,5,0m
11	DO21	11	1042	70	192	1.152.000.000	150.000.000	200.000	Đường nhựa có mặt cắt 15,5,0m

12	DO21	12	1043	70	192	1.152.000.000	150.000.000	200.000	Đường nhựa có mặt cắt 15,5,0m
13	DO21	13	1044	70	192	1.152.000.000	150.000.000	200.000	Đường nhựa có mặt cắt 15,5,0m
14	DO21	14	1045	70	192	1.152.000.000	150.000.000	200.000	Đường nhựa có mặt cắt 15,5,0m
15	DO21	15	1046	70	192	1.152.000.000	150.000.000	200.000	Đường nhựa có mặt cắt 15,5,0m
16	DO21	16	1047	70	192	1.152.000.000	150.000.000	200.000	Đường nhựa có mặt cắt 15,5,0m
II	DO29 (11 lố)	11			3.074,10	18.125.160.000	2.750.000.000	2.200.000	
1	DO29	2	1064	70	275,9	1.590.780.000	250.000.000	200.000	Đường nhựa có mặt cắt 15,5,0m
2	DO29	3	1065	70	275,9	1.590.780.000	250.000.000	200.000	Đường nhựa có mặt cắt 15,5,0m
3	DO29	4	1066	70	275,9	1.590.780.000	250.000.000	200.000	Đường nhựa có mặt cắt 15,5,0m
4	DO29	5	1067	70	275,9	1.590.780.000	250.000.000	200.000	Đường nhựa có mặt cắt 15,5,0m
5	DO29	6	1068	70	275,9	1.590.780.000	250.000.000	200.000	Đường nhựa có mặt cắt 15,5,0m
6	DO29	7	1069	70	275,9	1.590.780.000	250.000.000	200.000	Đường nhựa có mặt cắt 15,5,0m
7	DO29	8	1070	70	275,9	1.590.780.000	250.000.000	200.000	Đường nhựa có mặt cắt 15,5,0m
8	DO29	9	1071	70	275,9	1.590.780.000	250.000.000	200.000	Đường nhựa có mặt cắt 15,5,0m
9	DO29	10	1072	70	275,9	1.590.780.000	250.000.000	200.000	Đường nhựa có mặt cắt 15,5,0m
10	DO29	11	1073	70	275,9	1.590.780.000	250.000.000	200.000	Đường nhựa có mặt cắt 15,5,0m

11	DO29	12	1074	70	315,1	2.217.360.000	250.000.000	200.000	Tiếp giáp 02 tuyến đường liên cạnh (đường nhựa có mặt cắt 15,5m)
III	DO35 (716)	7			857,5	5.310.000.000	700.000.000	700.000	
1	DO35	1	1076	70	137,5	990.000.000	100.000.000	100.000	Tiếp giáp 02 tuyến đường liên cạnh (đường nhựa có mặt cắt 15,5m)
2	DO35	2	1077	70	120	720.000.000	100.000.000	100.000	Đường nhựa có mặt cắt 15,5,0m
3	DO35	3	1078	70	120	720.000.000	100.000.000	100.000	Đường nhựa có mặt cắt 15,5,0m
4	DO35	4	1079	70	120	720.000.000	100.000.000	100.000	Đường nhựa có mặt cắt 15,5,0m
5	DO35	5	1080	70	120	720.000.000	100.000.000	100.000	Đường nhựa có mặt cắt 15,5,0m
6	DO35	6	1081	70	120	720.000.000	100.000.000	100.000	Đường nhựa có mặt cắt 15,5,0m
7	DO35	7	1082	70	120	720.000.000	100.000.000	100.000	Đường nhựa có mặt cắt 15,5,0m
Tổng cộng:		34	0	0	7003,1	42.093.960.000	5.850.000.000	6.100.000	

